

Bản án số: **86**/2026/HS-ST

Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - Đ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Phương Hoa**

Ông Lương Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Thúy Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Thơ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Đ; Nơi cư trú: Bản L, xã T, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Con ông: Lò Văn M (Đã chết) và con bà: Lò Thị T – Sinh năm 1959; Vợ: Lò Thị Th - Sinh năm 1995; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: chưa bị Tòa án nào xét xử; Chưa bị cơ quan nào xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2026 sau đó chuyển sang tạm giam tại Phân Trại tạm giam M cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 2, xã S, tỉnh Đ. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 20/01/2026, Lò Văn K đi xe Taxi của anh Nguyễn Văn T từ Thôn A1, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên (nơi K đang làm thuê) đến khu vực trung tâm bản N, xã N, tỉnh Điện Biên thì K bảo anh T dừng xe lại chờ, còn K xuống xe đi bộ một mình đến khu vực đường ở cuối bản N, xã S mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, K gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 600.000 đồng. Mua xong, K cất 02 gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ anh T để chờ K về và không cho anh T biết việc K đi mua và đang cất giấu ma túy. Hồi 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27A - 152.62 chở K về đến khu vực đường đầu bản C, xã S, tỉnh Đ thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế T - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ phối hợp với Công an xã S, tỉnh Đ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải K đang mặc 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng có khối lượng 3,56 gam nghi là Heroine và 01 gói nilon màu trắng chứa 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,34 gam nghi là Methamphetamine, tổng khối lượng là 3,9 gam. Ngoài hai gói ma túy trên, tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S25 Ultra, màu trắng, màn hình cảm ứng có lắp số thuê bao số 0886569012 của Lò Văn K.

Tại biên bản làm việc về việc mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại ngày 21/01/2026 đã xác định như sau:

- 04 viên nén màu đỏ trong gói thứ nhất có tổng khối lượng 0,34 gam, cho vào một túi nilon màu trắng, miệng túi có nẹp nhựa cố định, ký hiệu M1.

- Chất bột màu trắng trong gói thứ hai có tổng khối lượng 3,56 gam, cho vào một túi nilon màu trắng, miệng túi có nẹp nhựa cố định, ký hiệu M2.

Gửi tất cả đến cơ quan giám định để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định ký hiệu M1 thu giữ của Lò Văn K có khối lượng 0,34 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Ký hiệu M2 có khối lượng 3,56 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV2 ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn K về tội: Tàng trữ trái

phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo: Từ **04 năm tù đến 04 năm 06 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 3,19 gam Heroine và 0,24 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định, 02 mảnh nilon màu trắng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S25 Ultra, màu trắng, màn hình cảm ứng có lắp số thuê bao số 0886569012.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn K xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc về mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 20/01/2026, tại khu vực đường đầu bản C, xã S, tỉnh Đ, Lò Văn K bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế T - Ban chỉ

huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ phối hợp với Công an xã S, tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,56 gam Heroine và 0,34 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 3,9 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do K mua của một người đàn dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đường ở cuối bản N, xã S với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị cáo Tòa án nào xét xử. Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine bị thu giữ là 3,56 gam và 04 viên Methamphetamine bị thu giữ là 0,34 gam đã gửi giám định toàn bộ hoàn lại 3,19 gam Heroine và 0,24 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với 02 mảnh nilon màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có lắp kèm 01 sim thuê bao số 0886569012 bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lò Văn K theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy Bị cáo khai không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Ngày 21/01/2026, Đoàn Biên Phòng Cửa khẩu Quốc tế T - Ban chỉ huy Bộ đội Biên Phòng, tỉnh Đ đã tiến hành test ma túy bằng nước tiểu của bị cáo Lò Văn K cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Nhưng bị cáo K không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 07/4/2026 Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo đối với K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Anh Nguyễn Văn T là người lái xe taxi chở K đi vào ngày 20/01/2026, anh T không biết K đi mua ma túy và cất giấu trên người nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lò Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn K phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt Bị cáo **04 năm 04 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 20/01/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 3,19 gam Heroine và 0,24 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S25 Ultra, màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 352221191350020, số IMEI 2: 352221191350038, có lắp kèm 01 sim thuê bao số 0886569012 của nhà mạng Vinaphone, điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có ql, nv liên quan;
- VKSND khu vực 2- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06)
- Hồ sơ THA hình sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên

